

**ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ THUẬN LỢI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /UBND-KT

Thuận Lợi, ngày tháng năm 2026

V/v thực hiện kê khai và nộp
phí bảo vệ môi trường đối với
khí thải và nước thải công nghiệp
trên địa bàn xã Thuận Lợi

Kính gửi: Các tổ chức, cá nhân hoạt động sản xuất, kinh doanh,
dịch vụ trên địa bàn xã Thuận Lợi.

Căn cứ Nghị định số 346/2025/NĐ-CP ngày 29/12/2025 của Chính phủ quy định phí bảo vệ môi trường đối với nước thải; Nghị định số 153/2024/NĐ-CP ngày 21/11/2024 của Chính phủ quy định phí bảo vệ môi trường đối với khí thải;

Thực hiện Công văn số 5980/UBND-KTNS ngày 24/7/2026 của UBND thành phố về việc triển khai thực hiện Nghị định số 346/2025/NĐ-CP ngày 29/12/2025 của Chính phủ quy định phí bảo vệ môi trường đối với nước thải;

Theo đề nghị của Phòng Kinh tế tại Công văn số 416/CV-PKT ngày 03/8/2026 về việc tham mưu văn bản thực hiện kê khai và nộp phí bảo vệ môi trường đối với khí thải và nước thải công nghiệp trên địa bàn xã Thuận Lợi.

UBND xã Thuận Lợi yêu cầu các tổ chức, cá nhân đang hoạt động sản xuất kinh doanh, dịch vụ trên địa bàn xã Thuận Lợi thực hiện kê khai và nộp phí bảo vệ môi trường đối với nước thải công nghiệp, khí thải, cụ thể như sau:

I. Về kê khai và nộp phí bảo vệ môi trường đối với nước thải công nghiệp

1. Đối tượng thực hiện

Người nộp phí là các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ có phát sinh nước thải công nghiệp xả vào nguồn tiếp nhận theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường thuộc phạm vi quản lý thu phí của UBND xã Thuận Lợi. Không bao gồm các trường hợp sau:

- Các đối tượng thuộc thẩm quyền thu phí của Sở Nông nghiệp và Môi trường.
- Nước thải của cơ sở phát sinh tổng lượng nước thải trung bình năm dưới $20\text{ m}^3/\text{ngày}$ (tương ứng với $7.300\text{ m}^3/\text{năm}$) trong trường hợp sử dụng nước từ hệ thống cung cấp nước sạch.
- Các đối tượng được miễn phí theo quy định tại Điều 5 Nghị định số 346/2025/NĐ-CP ngày 29/12/2025 của Chính phủ.

2. Xác định số phí phải nộp

Người nộp phí có trách nhiệm tự xác định số phí bảo vệ môi trường đối với nước thải công nghiệp phải nộp căn cứ lưu lượng nước thải và các thông số

ô nhiễm (đối với trường hợp thuộc diện phải quan trắc), theo phương pháp và công thức quy định tại Điều 7 Nghị định số 346/2025/NĐ-CP ngày 29/12/2025 của Chính phủ.

Đối với cơ sở bắt đầu hoạt động sau ngày 31 tháng 3 hằng năm, người nộp phí tự xác định số phí phải nộp và nộp phí kể từ quý bắt đầu hoạt động.

3. Thời hạn và hình thức nộp phí

Hằng quý, chậm nhất đến ngày 20 của tháng đầu tiên của quý tiếp theo (trừ các cơ sở thuộc trách nhiệm quản lý trực tiếp của cơ quan Công an và Bộ Quốc phòng trong trường hợp thuộc bí mật quốc phòng, an ninh), người nộp phí tự xác định số phí phải nộp theo quy định tại Điều 7 Nghị định số 346/2025/NĐ-CP ngày 29/12/2025 của Chính phủ và nộp tiền phí vào ngân sách nhà nước.

UBND xã Thuận Lợi thông báo số phí phải nộp bổ sung đối với trường hợp quy định tại điểm e khoản 3 Điều 7 Nghị định số 346/2025/NĐ-CP, người nộp phí có trách nhiệm nộp bổ sung số phí còn thiếu trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày có thông báo.

Hình thức nộp: Người nộp phí thực hiện nộp tiền vào tài khoản số **1057524993** tại **Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Đồng Nai - Phòng Giao dịch Bình Phước**, tên tài khoản: **Ủy ban nhân dân xã Thuận Lợi** (ghi đầy đủ, không viết tắt).

Khi nộp tiền, đề nghị ghi rõ nội dung: **“(Tên tổ chức, cá nhân theo đăng ký hoạt động) nộp phí bảo vệ môi trường đối với nước thải công nghiệp quý ... năm ...”**.

Sau khi hoàn thành việc nộp phí, người nộp phí gửi chứng từ nộp tiền về UBND xã Thuận Lợi (thông qua Phòng Kinh tế) để phục vụ công tác theo dõi, đối chiếu, tổng hợp và quản lý việc thu phí bảo vệ môi trường đối với nước thải công nghiệp theo quy định.

4. Trách nhiệm của người nộp phí

Người nộp phí có trách nhiệm:

- Phối hợp với UBND xã Thuận Lợi trong việc rà soát, xác định, phân loại đối tượng nộp phí theo quy định;
- Cung cấp đầy đủ, trung thực các thông tin, tài liệu liên quan đến lưu lượng nước thải, kết quả quan trắc môi trường và các hồ sơ có liên quan (nếu có) phục vụ công tác kiểm tra, đối chiếu, xác định số phí phải nộp;
- Thực hiện kê khai, nộp phí đầy đủ, đúng thời hạn; chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác, trung thực của nội dung kê khai và số liệu làm căn cứ xác định số phí phải nộp;
- Chấp hành việc kiểm tra, đối chiếu của cơ quan thu phí và thực hiện nộp bổ sung số phí còn thiếu (nếu có) theo thông báo của UBND xã Thuận Lợi theo quy định của pháp luật.

Việc nộp phí bảo vệ môi trường đối với nước thải theo quy định tại Nghị định này không là căn cứ xác nhận việc xả thải hợp pháp của cơ sở thải nước

thải. Cơ sở thải nước thải vi phạm các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường sẽ bị xử lý vi phạm theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.

II. Về kê khai và nộp phí bảo vệ môi trường đối với khí thải

1. Đối với cơ sở xả khí thải thuộc đối tượng phải quan trắc khí thải

- Hàng quý, Người nộp phí thực hiện lập Tờ khai (theo Mẫu số 01 của Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 153/2024/NĐ-CP) và nộp phí bảo vệ môi trường đối với khí thải đã kê khai vào Tài khoản số: **1057524993** tại **Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Đồng Nai - Phòng Giao dịch Bình Phước**, tên tài khoản: **Ủy ban nhân dân xã Thuận Lợi** (*ghi đầy đủ, không viết tắt*). Số phí hàng quý phải nộp được tính theo quy định tại khoản 1, 2, Điều 5 và khoản 2, Điều 6 của Nghị định số 153/2024/NĐ-CP ngày 21/11/2024 của Chính phủ.

- Hình thức nộp hồ sơ: Trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích tại Phòng Kinh tế xã Thuận Lợi hoặc trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia (<https://dichvucong.gov.vn>). Thời gian chậm nhất là ngày 20 của tháng đầu tiên của quý tiếp theo; nộp bổ sung số phí phải nộp theo Thông báo của UBND xã Thuận Lợi (nếu có) trong thời hạn 10 ngày kể từ khi có Thông báo.

2. Đối với cơ sở xả khí thải không thuộc đối tượng phải quan trắc khí thải

- Người nộp phí lập Tờ khai phí bảo vệ môi trường đối với khí thải theo Mẫu số 01 của Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 153/2024/NĐ-CP. Số phí phải nộp được quy định cụ thể tại khoản 3, Điều 5 và khoản 1, Điều 6 của Nghị định số 153/2024/NĐ-CP.

- Đối với cơ sở xả khí thải mới đi vào hoạt động sau ngày Nghị định số 153/2024/NĐ-CP có hiệu lực thi hành (sau ngày 05/01/2025): Người nộp phí thực hiện nộp phí theo số tiền đã kê khai và gửi Tờ khai về UBND xã Thuận Lợi (gửi trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích hoặc trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia) chậm nhất là ngày 20 của tháng tiếp theo của tháng bắt đầu đi vào hoạt động. Số phí phải nộp được tính cho thời gian từ tháng tiếp theo của tháng bắt đầu đi vào hoạt động đến hết năm dương lịch (hết ngày 31 tháng 12 của năm bắt đầu hoạt động). Từ năm tiếp theo, Người nộp phí nộp phí một lần cho cả năm, thời hạn nộp phí chậm nhất là ngày 31 tháng 01 hằng năm.

- Đối với cơ sở xả khí thải đang hoạt động trước ngày 05/01/2025: Người nộp phí thực hiện nộp phí theo số tiền đã kê khai và gửi Tờ khai về UBND xã Thuận Lợi (gửi trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích hoặc trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia) chậm nhất là ngày 20 của tháng tiếp theo của tháng Nghị định bắt đầu có hiệu lực thi hành. Số phí phải nộp được tính cho thời gian từ tháng tiếp theo của tháng Nghị định số 153/2024/NĐ-CP bắt đầu có hiệu lực thi hành đến hết năm dương lịch. Từ năm tiếp theo, Người nộp phí nộp phí một lần cho cả năm, thời hạn nộp phí chậm nhất là ngày 31 tháng 01 hằng năm.

3. Đối với cơ sở xả khí thải không nộp phí theo đúng quy định

Trường hợp Người nộp phí không nộp phí theo đúng quy định thì phải nộp đủ số phí phải nộp và tiền chậm nộp phí theo quy định. Số phí còn phải nộp được tính theo quy định tại khoản 4, Điều 7 của Nghị định số 153/2024/NĐ-CP.

UBND xã Thuận Lợi yêu cầu Người nộp phí thực hiện việc kê khai và nộp phí bảo vệ môi trường đối với khí thải, nước thải công nghiệp theo đúng quy định tại Nghị định số 346/2025/NĐ-CP và Nghị định số 153/2024/NĐ-CP. Trong quá trình thực hiện, các tổ chức, cá nhân nếu có khó khăn, vướng mắc liên hệ với UBND xã Thuận Lợi (qua Phòng Kinh tế) để được hỗ trợ, hướng dẫn./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- CT, các PCT UBND xã;
- Phòng Kinh tế;
- BDH các ấp;
- LĐVP, CVKT;
- Lưu: VT_{Ngọc}.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Ngọc Cường